PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 · sách Kết nối tri thức

Tuần 6

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Tính nhẩm

18 − 9 = ☐	11 − 8 = ☐	11 − 4 = ☐	14 − 6 = ☐
13 − 5 = ☐	17 − 8 = ☐	15 − 9 = ☐	14 − 7 = ☐
12 − 5 = ☐	15 − 8 = ☐	16 − 8 = ☐	14 − 8 = ☐

Bài 2: Tính (tách để trừ về 10)

13 − 3 − 5 = ☐	12 − 2 − 1 = ☐	17 − 7 − 1 = ☐	15 − 5 − 4 = ☐
12 − 2 − 7 = ☐	14 − 4 − 4 = ☐	12 − 2 − 4 = ☐	11 − 1 − 2 = ☐

Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng

1. 18 − 9	●	●	a. 7
2. 13 − 8	●	●	b. 5
3. 16 − 9	●	●	c. 9
4. 16 − 8	●	●	d. 8

Bài 4: Điền dấu >, <, =

16 − 8 ☐ 9	13 − 7 ☐ 16 − 7	14 − 5 ☐ 14 − 7
16 − 7 ☐ 8	14 − 9 ☐ 5	15 − 6 ☐ 11 − 7

Bài 5: Bài toán

1. Mẹ mua 14 quả trứng, mẹ đã dùng 6 quả để làm bánh. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 6

Bài 1: Tính nhẩm

18 – 9 = 9 11 – 8 = 3 11 – 4 = 7 14 – 6 = 8 13 – 5 = 8 17 – 8 = 9 15 – 9 = 6 14 – 7 = 7

12 – 5 = 7 15 – 8 = 7 16 – 8 = 8 14 – 8 = 6

Bài 2: Tính (tách để trừ về 10)

13 – 3 – 5 = 5 12 – 2 – 1 = 9 17 – 7 – 1 = 9 15 – 5 – 4 = 6 12 – 2 – 7 = 3 14 – 4 – 4 = 6

12 – 2 – 4 = 6 11 – 1 – 2 = 8

Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng

1 – c 2 – b 3 – a 4 – d

Bài 4: Điền dấu >, <, =

16 – 8 < 9 13 – 7 < 16 – 7 14 – 5 > 14 – 7 16 – 7 > 8 14 – 9 = 5 15 – 6 > 11 – 7

Bài 5: Bài toán

1. Mẹ còn lại số quả trứng là: 14 – 6 = 8 (quả trứng). Đáp số: 8 quả trứng.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án